TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:25/2019/QĐST-HNGĐ	*Trà Bồng, ngày 17 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh T V T; Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn B T, xã Tr B, huyện Tr B, tỉnh Q Ng.

Bị đơn: Chị X T G ; Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B T, xã T B, huyện Tr B, tỉnh Q Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh T V T và chị X T G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh T V T và chị X T G tự nguyện ly hôn.
- Về con chung:

1./Trần Hà Tiên – sinh ngày 08/08/2008

2./T V T D – sinh ngày 25/07/2011

3./ T V T D – sinh ngày 24/02/2016

Khi ly hôn anh T V T nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Tr H T; sinh ngày(08/08/2008), T V T D; sinh ngày (25/7/2011). Chị X T G nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T V T D; sinh ngày (24/02/2016).

- Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi người phải chịu 75.000 đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, anh T tự nguyện nộp đủ 150.000 đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng). Sẽ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/ 0002919 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, anh T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Q.Ngãi;*
- *VKSND huyện Trà Bồng;*
- *Chi cục THADS huyện Trà Bồng;*
- *UBND xã Trà Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thanh Hải